



TIÊU CHUẨN ESG

NĂM 2023

LỜI MỞ ĐẦU

Trong thời gian qua, đi cùng với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thế giới là các thách thức đặt ra với toàn cầu như tình trạng biến đổi khí hậu, tình hình chính trị bất ổn, bất bình đẳng giới, nghèo đói,... Thúc đẩy phát triển bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường chính là giải pháp để giải quyết hiệu quả tất cả các vấn đề trên. Phát triển bền vững là nhu cầu cấp bách, đồng thời cũng là xu thế tất yếu trong quá trình phát triển của các quốc gia trên thế giới.

Ở góc độ doanh nghiệp, phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội đang trở thành xu hướng giúp định hướng tầm nhìn và chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp. Đó là “sự cam kết của doanh nghiệp” trong phát triển xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững thể hiện qua tuân thủ những chuẩn mực về bảo vệ môi trường, bình đẳng giới, an toàn lao động, đào tạo và phát triển nhân viên, phát triển cộng đồng... và thực hiện trách nhiệm của mình thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn phát triển bền vững như CSR, CRV, ESG...

Tại COP26, Việt Nam đã cam kết mạnh mẽ với mục tiêu net-zero vào năm 2050. Để làm được điều này, đòi hỏi phải có sự chung tay, đồng lòng của Chính phủ, doanh nghiệp và người dân trong hành trình hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Với vai trò trọng tâm trong phát triển kinh tế của Việt Nam, doanh nghiệp không chỉ đóng góp quan trọng về thuế, cơ hội việc làm và cải thiện đời sống cho đông đảo người dân mà còn phải tuân thủ các tiêu chuẩn về xã hội và môi trường. Chìa khóa để cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững của Việt Nam chính là thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm, áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt là ESG.

ESG trở thành xu hướng chủ đạo và được đánh giá là bộ tiêu chuẩn giúp doanh nghiệp quản lý rủi ro và các cơ hội liên quan một cách hiệu quả. Các doanh nghiệp tích hợp ESG vào chiến lược kinh doanh của họ thể hiện cam kết đối phó với các thách thức môi trường và xã hội. Điều này không chỉ tạo giá trị cho doanh nghiệp mà đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng và môi trường.

Để hiểu rõ hơn về ESG, xu hướng và tầm quan trọng trong thực hành ESG đối với doanh nghiệp, Trung tâm Hỗ trợ hội nhập thực hiện chuyên đề **“Tiêu chuẩn ESG hướng tới phát triển bền vững của Việt Nam”**.

MỤC LỤC

I. ESG và xu hướng phát triển	3
1. Tổng quan về ESG	3
1.1. Khái niệm và các trụ cột của ESG	3
1.2. Các chủ thể và vai trò trong thực hiện ESG	5
1.3. Tầm quan trọng và cơ hội của doanh nghiệp	6
1.4. Các tiêu chuẩn và khung khổ ESG	7
2. Xu hướng áp dụng và phát triển	10
II. Thực trạng áp dụng ESG tại Việt Nam	12
1. Khung khổ phát triển ESG tại Việt Nam	12
2. Mức độ áp dụng của doanh nghiệp Việt Nam	17
3. Rào cản, khó khăn của doanh nghiệp áp dụng ESG	20
III. Khuyến nghị	22
1. Lộ trình thực hiện cho doanh nghiệp	22
2. Giải pháp thúc đẩy doanh nghiệp áp dụng ESG	24

I. ESG và xu hướng phát triển

1. Tổng quan về ESG

1.1. Khái niệm và các trụ cột của ESG



Trong xu hướng phát triển xanh và bền vững, ý thức về phát triển bền vững, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ngày càng được nâng cao, với việc áp dụng các bộ quy tắc ứng xử, tiêu chuẩn liên quan như SA 8000, ISO 14000, ISO 26000...; đặc biệt là áp dụng các tiêu chuẩn kinh doanh bền vững như CSV (Tạo ra các giá trị chia sẻ), CSR (Trách nhiệm xã hội), ESG (Môi trường –

Xã hội – Quản trị doanh nghiệp), ... Đây được xem là xu hướng kinh doanh trong thời đại mới, khi các doanh nghiệp xây dựng chiến lược kinh doanh lâu dài, gắn với giảm thiểu tác động tới môi trường và xã hội.

ESG (Environmental - Social – Governance), với các tiêu chí về môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp, là bộ tiêu chuẩn để đo lường những yếu tố liên quan đến hoạt động phát triển bền vững của doanh nghiệp đến cộng đồng, môi trường. Các tiêu chí ESG đã phát triển thành một khuôn khổ quan trọng để đánh giá các hậu quả lâu dài và đạo đức của các hoạt động đầu tư và kinh doanh. Bộ tiêu chí toàn diện này bao gồm nhiều mối quan tâm, từ đo lường tác động môi trường của các hoạt động và tuân thủ các cam kết trách nhiệm xã hội cho đến kiểm tra tính hiệu quả của các thủ tục quản trị doanh nghiệp. Theo đánh giá của nhiều công ty tư vấn trên thế giới, ESG đang trở thành vấn đề mang tính toàn cầu, là thước đo đánh giá sự phát triển bền vững doanh nghiệp, là cơ sở để khách hàng, đối tác, nhà đầu tư lựa chọn doanh nghiệp để hợp tác, kinh doanh.

Giống như tên gọi, **Môi trường (E)**, **Xã hội (S)** và **Quản trị (G)** là ba trụ cột chính để một doanh nghiệp hay tổ chức tiến hành hoạt động kinh doanh bền vững và có trách nhiệm theo ESG.

Môi trường (E)



Yếu tố môi trường liên quan đến tác động của một tổ chức hoặc doanh nghiệp đến môi trường tự nhiên cũng như sử dụng năng lượng và tài nguyên trong quá trình vận hành hàng năm.

Điều này liên quan tới các vấn đề như biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học, kinh tế tuần hoàn/xử lý - tái chế rác thải, tài nguyên thiên nhiên, kiểm soát ô nhiễm môi trường, sự khan hiếm nước, năng lượng và tài nguyên thiên nhiên, ...

Ví dụ: Cam kết giảm thải lượng khí thải carbon, sử dụng nguyên liệu tái chế hoặc hạn chế lượng chất thải nhựa, ...

Xã hội (S)



Yếu tố xã hội liên quan đến cách một doanh nghiệp hay tổ chức quản lý mối quan hệ của mình với nhân viên, khách hàng, cộng đồng và xã hội nói chung.



Điều này liên quan tới các vấn đề như lao động và nhân quyền, quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu, bảo vệ người tiêu dùng, quản lý chuỗi cung ứng, cho vay có trách nhiệm, quan hệ cộng đồng, đa dạng và hòa nhập, điều kiện làm việc, sức khỏe và sự an toàn.

Ví dụ: Ủng hộ nhân quyền, sự đa dạng và hòa nhập giữa nhân viên, hỗ trợ cộng đồng...

Quản trị (G)



Yếu tố quản trị tập trung vào cách thức một doanh nghiệp/tổ chức quản lý bởi các chính sách và thủ tục nội bộ được tạo ra để đưa ra các quyết định hiệu quả vì lợi ích chung của đơn vị.



Điều này liên quan tới các vấn đề như lãnh đạo và quản trị doanh nghiệp, thù lao điều hành, yếu tố dân tộc và văn hóa, quản lý cổ đông, quy định và kiểm soát rủi ro, lên tiếng và tố cáo, tuân thủ chống hối lộ và tham nhũng, tội phạm tài chính và quản trị dữ liệu.

Ví dụ: Rõ ràng, minh bạch và có đạo đức, tuân thủ những quy định, quản trị dữ liệu khách hàng và bảo mật thông tin...

Các trụ cột của ESG đại diện cho các khía cạnh chính mà các tổ chức, doanh nghiệp, và nhà đầu tư quan tâm và đánh giá khi xem xét hoạt động kinh doanh và đầu tư, nhằm đảm bảo tầm nhìn bền vững và đạo đức kinh doanh, đồng thời, được sử dụng để định hình các tiêu chuẩn và các khung báo cáo liên quan đến ESG.

Diễn hình doanh nghiệp thực hành tốt trong lĩnh vực thực phẩm tiêu dùng (F&B) về ESG có thể kể đến Tập đoàn Unilever.



Bên cạnh lĩnh vực F&B, công nghiệp được đánh giá là một trong những ngành có lượng phát thải lớn ra môi trường.

Với việc phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng mới, Tesla được đánh giá như điển hình về ESG trong ngành công nghiệp ô tô và năng lượng.



1.2. Các chủ thể và vai trò trong thực hiện ESG

ESG không chỉ là trọng tâm của đầu tư bền vững mà ngày càng trở thành một phương tiện tạo ra giá trị lâu dài cho doanh nghiệp. Với vai trò như vậy, ESG tác động cả 2 chiều bên trong và bên ngoài doanh nghiệp với hàng loạt các chủ thể và các bên có liên quan. Ở chiều bên trong, nhân viên, thành viên ban lãnh đạo và cổ đông là các bên có liên quan đối với doanh nghiệp trong thực hiện ESG. Ở chiều ngược lại, các chủ thể liên quan trong quá trình thực hiện ESG là rất lớn, từ khách hàng, nhà đầu tư đến nhà cung ứng, chủ nợ, công đoàn, cộng đồng và cả Chính phủ.

Trong đó, chủ thể chính trong quá trình ESG chính là bản thân doanh nghiệp; nhà đầu tư; các đối tác kinh doanh và người tiêu dùng:

(1) Tính an toàn và phát triển bền vững đang trở thành giá trị cốt lõi của doanh nghiệp, giúp **doanh nghiệp** xác định tầm nhìn và định hướng chiến lược kinh doanh của mình. Các chỉ số ESG là yếu tố quan trọng thể hiện toàn cảnh bức tranh về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và báo cáo ESG được tích hợp vào chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp sẽ truyền tải thông điệp doanh nghiệp đang thực hiện các bước đi cần thiết để phát triển bền vững và sinh lời trong dài hạn. Các bên liên quan của doanh nghiệp sẽ nhìn vào chỉ số và báo cáo ESG để thể hiện thái độ và có những quyết định về hành vi đối với doanh nghiệp và sản phẩm của doanh nghiệp.

(2) Các chỉ số và báo cáo ESG trở thành một yếu tố quan trọng làm cơ sở cho nhiều **nhà đầu tư** toàn cầu cân nhắc quyết định đầu tư vào doanh nghiệp. Các nhà đầu tư tài chính tìm kiếm các doanh nghiệp đề cao ESG làm giá trị cốt lõi trong hoạt động, chú trọng đến vấn đề mà toàn thể nhân viên, cộng đồng, ngành kinh doanh được thế giới quan tâm. Việc đánh giá các hoạt động ESG giúp nhà đầu tư có thể đánh giá và quản lý rủi ro một cách hiệu quả. Các doanh nghiệp tuân thủ ESG có thể tạo lòng tin từ các cổ đông và nhà đầu tư, làm tăng giá trị thị trường và thu hút vốn đầu tư. Thêm nữa, khi các doanh nghiệp thực hiện tốt ESG có khả năng phát hiện và khắc phục các rủi ro tiềm ẩn trước khi chúng xảy ra, giảm thiểu nguy cơ mất vốn đầu tư.

(3) Các đối tác trong kinh doanh quan tâm đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội và môi trường của doanh nghiệp để phát triển bền vững chuỗi sản xuất và cung ứng trên thị trường. Chuỗi cung ứng bền vững có nghĩa là tìm cách giảm tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên, lãng phí yếu tố đầu vào và hạn chế được các chất độc hại phát sinh, đồng thời thúc đẩy sự minh bạch cả trong hoạt động và mối quan hệ với các nhà cung cấp. Ví dụ doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ xuất khẩu chú trọng đến nguồn gốc nguyên liệu gỗ từ các nhà cung ứng gỗ để đảm bảo về tài nguyên rừng.

(4) Cuối cùng, người tiêu dùng không chỉ có xu hướng lựa chọn những sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường mà còn quan tâm cả chính sách của doanh nghiệp đối với người lao động và cộng đồng. Ngày nay, người tiêu dùng trong xã hội hiện đại đặt ra những yêu cầu về chất lượng, giá thành sản phẩm, đồng thời còn đòi hỏi tính bền vững và thân thiện với môi trường trong từng sản phẩm. Tiêu chuẩn ESG giúp doanh nghiệp tạo dựng lòng tin nơi khách hàng khi họ đang ngày một quan tâm hơn đến uy tín doanh nghiệp đứng sau mọi sản phẩm họ mua. Tích hợp ESG có thể giúp doanh nghiệp tạo ra giá trị dài hạn cho cả cổ đông và khách hàng. Bằng cách tạo ra sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường và xã hội, doanh nghiệp có thể tạo ra những cơ hội kinh doanh mới, tăng cường sự cạnh tranh, thu hút khách hàng và duy trì sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp, đóng góp tích cực vào việc xây dựng một nền kinh tế xanh, giúp bảo vệ môi trường và xã hội.

1.3. Tầm quan trọng và cơ hội của doanh nghiệp

Để tuân thủ ESG, doanh nghiệp cần có chiến lược ESG - là một phương pháp kinh doanh tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị trong quá trình hoạt động, ra quyết định và chiến lược tổng thể của doanh nghiệp. Việc xây dựng chiến lược ESG giúp doanh nghiệp có nhiều lợi thế cạnh tranh hơn:

- **Nâng cao danh tiếng thương hiệu.** ESG thể hiện sự cống hiến của doanh nghiệp đối với các hoạt động có trách nhiệm, xây dựng niềm tin giữa các bên liên quan và tăng cường lòng trung thành với thương hiệu.
- **Thu hút và giữ chân nhân tài hàng đầu.** Ưu tiên các mối quan tâm về ESG sẽ thu hút các ứng viên chất lượng cao và nhân viên tận tâm, giảm chi phí luân chuyển nhân sự và nuôi dưỡng lực lượng lao động có động lực.
- **Hiệu quả tài chính được cải thiện.** Các yếu tố ESG cải thiện hiệu quả kinh doanh và dẫn đến hiệu quả tài chính tốt hơn.
- **Tiếp cận nguồn vốn và cơ hội đầu tư.** Các sáng kiến ESG thu hút các nhà đầu tư có đạo đức và cải thiện khả năng tiếp cận vốn cũng như cơ hội đầu tư cho các doanh nghiệp.
- **Đổi mới và lợi thế cạnh tranh.** Các mục tiêu bền vững truyền cảm hứng cho sự đổi mới và mang lại cho các doanh nghiệp lợi thế cạnh tranh.
- **Tác động tích cực đến cộng đồng và môi trường.** Chiến lược ESG mang lại lợi ích cho cộng đồng và môi trường, giúp người tiêu dùng có ý thức về môi trường và xã hội hạnh phúc hơn.

Trong xu hướng net-zero, phát triển bền vững, đầu tư vào ESG đã đạt mức tăng trưởng vượt bậc ấn tượng. Theo Bloomberg, đến năm 2025, 1/3 tài sản thuộc quyền quản lý

(tương đương 53 nghìn tỷ USD) sẽ tập trung vào ESG, vì vậy không có gì ngạc nhiên khi các công ty ngày càng chú ý đến xếp hạng ESG. Theo ước tính của Broadridge¹, tài sản trong các quỹ ESG chuyên dụng có thể tăng từ 8 nghìn tỷ USD năm 2021 lên tới 30 nghìn tỷ USD vào năm 2030. Do đó, đầu tư ESG sẽ đóng một vai trò quan trọng cả trong việc phân bổ vốn hướng tới một nền kinh tế kiên cường hơn và giải quyết các thách thức bền vững. Các quy định mới ở châu Âu đã tạo ra một mê cung các yêu cầu nhưng đã cải thiện chất lượng công bố thông tin, tăng gấp đôi quy mô thị trường và đẩy nhanh tốc độ thay đổi. Nhu cầu về các chiến lược bền vững đã tạo ra một bước ngoặt mới cho hoạt động kinh doanh khi giúp phát triển theo các khía cạnh giá trị, rủi ro và tác động. Các mục tiêu về net-zero cũng được đưa lên chương trình nghị sự của các nhà đầu tư, khuyến khích các nhà quản lý tài sản phát triển các giải pháp biến đổi khí hậu.

1.4. Các tiêu chuẩn và khung khổ ESG

Khung ESG là các chiến lược để chuẩn hóa việc báo cáo và công bố số liệu ESG. Báo cáo ESG góp phần xây dựng hình ảnh tích cực của doanh nghiệp trong mắt công chúng và giúp doanh nghiệp thể hiện cam kết đối với các vấn đề xã hội và môi trường. Việc sử dụng tiêu chí ESG nào phụ thuộc vào cách tổ chức lựa chọn. Ở một số quốc gia, khung ESG có thể bị bắt buộc bởi một nhà đầu tư cụ thể hoặc bởi quy định pháp luật. Theo Climatix, ước tính có hơn 4.000 tiêu chuẩn và khung khổ ESG trên toàn cầu. Tựu chung có 02 nhóm: (1) Khung ESG tiêu chuẩn và (2) Khung ESG đánh giá, xếp hạng.

(1) Khung ESG tiêu chuẩn: Có nhiều khuôn khổ và tiêu chuẩn báo cáo phát triển bền vững của các tổ chức đáng tin cậy như: CDP (Dự án công bố carbon); CDSB (Tiêu chuẩn Công bố Khí hậu); GRI (Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu); IIRC (Báo cáo tích hợp quốc tế); SASB (Chuẩn mực Kế toán Bền vững); TCFD (Lực lượng đặc nhiệm về công bố tài chính liên quan đến khí hậu); United Nations Global Compact (UNGC), ...

Tiêu chuẩn	Hình thức	Mục tiêu	Đối tượng hưởng đến	Phạm vi báo cáo			Vấn đề trọng yếu	
				Môi trường	Xã hội	Quản trị	Tài chính/ Quản trị	Môi trường/ tác động XH
	SASB	Tiêu chuẩn	Tạo điều kiện thuận lợi cho việc công bố thông tin bền vững về mặt tài chính	Nhà đầu tư, bên cho vay và chủ nợ				
	GRI	Hỗn hợp	Tạo ngôn ngữ chung cho các tổ chức để báo cáo về tác động bền vững của họ	Tất cả các bên liên quan				
	IIRC	Nguyên tắc	Giải thích cho các nhà cấp tài chính về cách tổ chức tạo ra giá trị theo thời gian	Nhà đầu tư				
	CDP	Tiêu chuẩn	Cộng bố rủi ro và cơ hội về biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước và nạn phá rừng	Nhà đầu tư, bên cho vay, nhà xây dựng chính sách				
	CDSB	Hỗn hợp	Đưa ra cách tiếp cận báo cáo thông tin môi trường trong các báo cáo chính thống	Nhà đầu tư, bên cho vay, nhà xây dựng chính sách				
	TCFD	Hỗn hợp	Khuôn khổ về tác động tài chính các khía cạnh liên quan đến khí hậu trong hoạt động kinh doanh của tổ chức	Nhà đầu tư, bên cho vay, nhà xây dựng chính sách				
	UNGC	Nguyên tắc	Thực hiện nguyên tắc bền vững phổ quát trong lĩnh vực nhân quyền, lao động, môi trường, chống tham nhũng	Tất cả các bên liên quan				

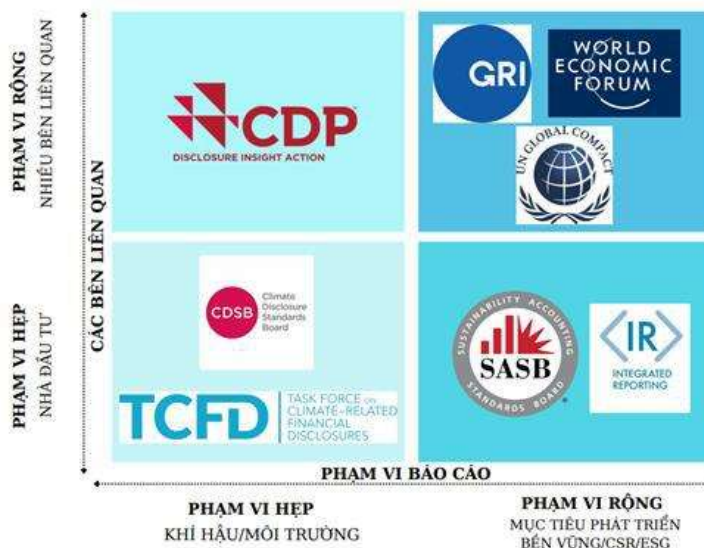
Ghi chú:  Thông tin về quản trị được tiết lộ hạn chế.

Nguồn: Tổng hợp từ SquareWell.

¹ <https://www.broadridge.com/assets/pdf/esg-white-paper.pdf>

Mỗi tiêu chuẩn được áp dụng cho các chủ đề khác nhau từ phạm vi hẹp (ví dụ: tập trung riêng vào phát thải khí nhà kính) đến phạm vi rộng (bao gồm tất cả các yếu tố ESG hoặc toàn bộ Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc) và phục vụ nhiều đối tượng khác nhau từ các nhà đầu tư cho đến các nhóm đối tượng rộng hơn (bao gồm khách hàng, nhân viên và xã hội nói chung).

Trên cơ sở đối tượng và phạm vi báo cáo, doanh nghiệp có thể lựa chọn loại báo cáo ESG tiêu chuẩn như sau:



- *Đối tượng hướng đến là nhà đầu tư (phạm vi hẹp):* Nếu doanh nghiệp muốn công bố những rủi ro cụ thể mà biến đổi khí hậu gây ra đối với tài chính thì có thể sử dụng khung tiêu chuẩn cụ thể **CDSB** hoặc khung tiêu chuẩn mở rộng **TCFD**. Các doanh nghiệp muốn báo cáo về các vấn đề khác như đóng góp của doanh nghiệp cho SDGs có thể sử dụng **SASB** và **IIRC**, hiện đã hợp nhất thành Sáng kiến báo cáo giá trị.

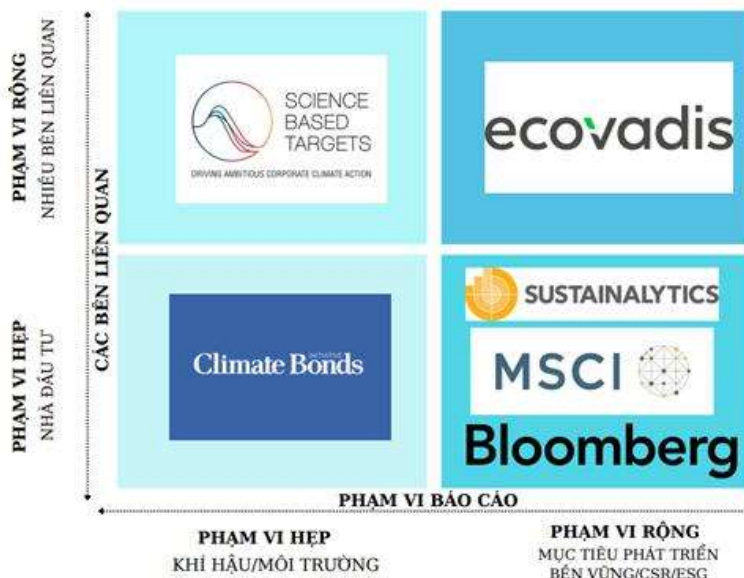
- *Đối tượng hướng đến là nhiều bên liên quan (phạm vi rộng):* Tiêu chuẩn **CDP** tập trung vào tác động của doanh nghiệp đối với lượng phát thải khí nhà kính; cho phép doanh nghiệp báo cáo tác động của họ đối với khí hậu, môi trường nước và rừng, và báo cáo thường dựa trên Nghị định thư Tokyo. Các doanh nghiệp muốn báo cáo về nhiều chủ đề khác liên quan đến môi trường và xã hội có thể sử dụng tiêu chuẩn **GRI** hoặc **WEF IBC**. GRI là tiêu chuẩn báo cáo bền vững được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới. WEF IBC cũng phản ánh các số liệu theo các tiêu chuẩn GRI, cho phép so sánh ở một mức độ nào đó giữa hai tiêu chuẩn này.

(2) Khung ESG đánh giá, xếp hạng: Xếp hạng bền vững cung cấp một chỉ số tóm tắt được tiêu chuẩn hóa, được xác định độc lập dựa trên một bộ tiêu chí cụ thể. Những xếp hạng này thường được yêu cầu và trả tiền bởi tổ chức được xếp hạng. Khung xếp hạng đóng vai trò quan trọng trong việc so sánh hiệu quả hoạt động của tổ chức theo thời gian và đánh giá hiệu quả hoạt động giữa các tổ chức. Một số xếp hạng ESG phổ biến như Sustainalytics, MSCI, V.E (Moody's), S&P ESG, CDP, ...

Xếp hạng	Quy mô	Phạm vi	Điểm xếp hạng		Kí đánh giá	Xếp hạng được công khai	Nguồn cung cấp dữ liệu	Dữ liệu đã được DN xác nhận	Ý kiến của bên thứ 2
			Cao nhất	Thấp nhất					
SUSTAINALYTICS	Sustainalytics	200+	12.000+	100	0	Năm	✓	Solactive, STOXX, S&P	✓
MSCI	MSCI	270+	14.000+	AAA	CCC	Năm	✓	MSCI, Bloomberg	✓
ISS ESG	ISS ESG	180+	6.000+	A+	D-	Năm	✗	STOXX, Solactive	✓
Moody's	V.E (Moody's)	120+	5.000+	100	0	Năm	✗	Euronext	✓
S&P Global	S&P ESG	100+	7.000+	100	0	Năm	✓	S&P, DJSI	✓
REFINITIV	Refinitiv	150+	9.000+	100	0	Tuần	✓	Refinitiv	✗
FTSE Russell	FTSE Russell	-	7.000+	5	0	Năm	✗	FTSE	✗
CDP	CDP	150+	9.000+	A	F	Năm	✓	Euronext, STOXX	✗
RepRisk	RepRisk	100+	170.000+ (cả DNTN)	100 AAA	0 D	Ngày	✗	FTSE, DowJones, S&P	✗
arabesque	Arabesque	35	7.000+	100	0	Ngày	✓	S&P	✗

Nguồn: SquareWell.

Doanh nghiệp thường phải đối mặt với nhiều xếp hạng liên quan đến tính bền vững hơn so với các tiêu chuẩn báo cáo. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đưa ra quyết định áp dụng xếp hạng nào, trước tiên, các doanh nghiệp cần xem xét yêu cầu xếp hạng ở các khía cạnh khí hậu/môi trường hay tập trung vào một loạt chủ đề rộng hơn như CSR, ESG. Song song đó, các doanh nghiệp cần quyết định xem họ muốn áp dụng xếp hạng chỉ dành cho các nhà đầu tư hay các bên liên quan khác rộng hơn (bao gồm khách hàng, nhân viên và xã hội nói chung).



- Nếu đối tượng hướng đến là nhà đầu tư (phạm vi hẹp): Các công ty muốn phát hành trái phiếu xanh cho các dự án theo Thỏa thuận Paris, Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu (**Climate Bonds Initiative**) là tổ chức chính chứng nhận trái phiếu xanh, thường dựa trên cơ sở xác minh của các bên thứ ba được phê duyệt. Trong khi đó, các tiêu chuẩn xếp hạng ESG (**Sustainalytics, MSCI hay**

Bloomberg) do các cơ quan xếp hạng tài chính toàn cầu và nhà cung cấp thông tin chính công bố thường đo lường chất lượng công bố thông tin của doanh nghiệp theo các khía cạnh ESG hoặc rủi ro mà doanh nghiệp gặp phải về các vấn đề liên quan đến ESG, CSR.

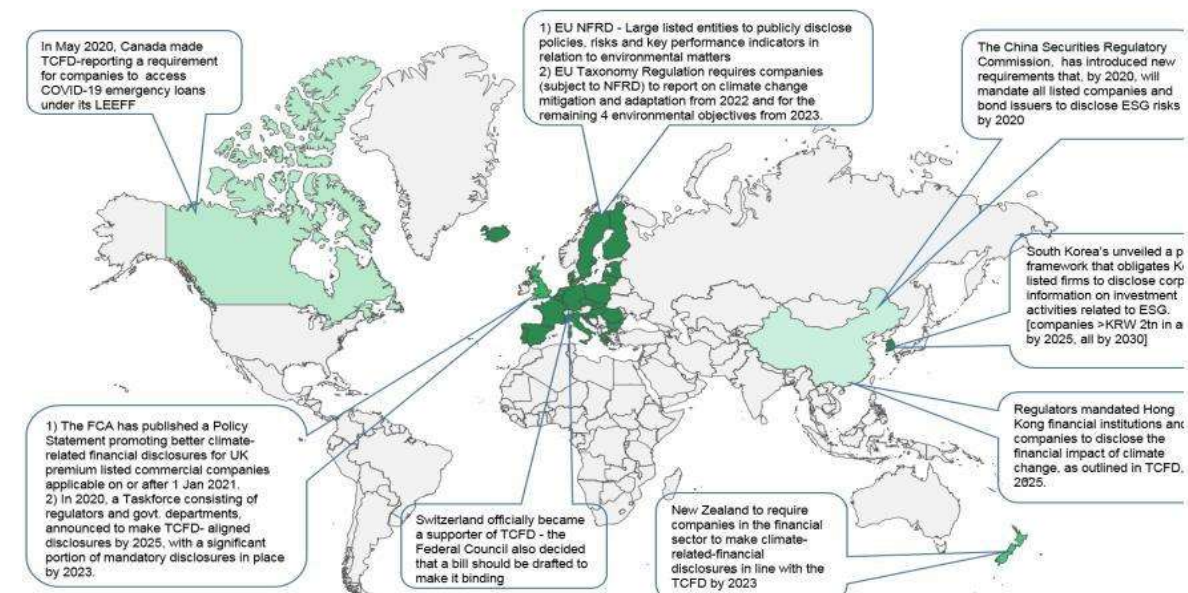
- Nếu đối tượng hướng đến là nhiều bên liên quan (phạm vi rộng): Tiêu chuẩn **Science Based Targets** áp dụng để đánh giá việc thực hiện các cam kết giảm phát thải khí nhà kính của doanh nghiệp đã đáp ứng được các mục tiêu của Thỏa thuận Paris. Các xếp hạng khác, chẳng hạn như xếp hạng nhà cung cấp từ **EcoVadis**, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp theo một loạt chủ đề rộng hơn, liên quan tới mục tiêu phát triển bền vững, CSR, ESG.

Tóm lại, các tiêu chuẩn ESG trong khung ESG đánh giá và xếp hạng thường không được sử dụng trực tiếp cho các khung ESG tiêu chuẩn, nhưng dữ liệu và thông tin từ các tiêu chuẩn này có thể được sử dụng trong các quá trình đánh giá và xếp hạng ESG bởi các tổ chức chuyên nghiệp.

2. Xu hướng áp dụng và phát triển

ESG hiện đang là xu hướng toàn cầu mang tính chiến lược và cấp thiết cho hầu hết các doanh nghiệp, bao gồm cả doanh nghiệp tư nhân, ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển bền vững trong dài hạn, ... Nghiên cứu mới đây của PwC đã khảo sát 325 nhà đầu tư từ khắp nơi trên thế giới, hầu hết các nhà đầu tư đều thể hiện sự cam kết với các mục tiêu ESG và coi đây là ưu tiên hàng đầu trong các doanh nghiệp họ đầu tư. Đối với họ, những doanh nghiệp có hiệu suất ESG cao đã được chứng minh là có rủi ro thấp hơn, lợi nhuận cao hơn và có khả năng phục hồi tốt hơn sau khủng hoảng. Việc dòng vốn chảy vào các quỹ đầu tư ESG là một xu thế tất yếu, khi hàng loạt các cường quốc trên thế giới như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Âu, Australia đều tập trung thúc đẩy các tiêu chí ESG nhằm cải thiện chất lượng môi trường và cân bằng xã hội.

FIGURE 3. COUNTRIES PROGRESSING TOWARDS ADOPTING MANDATORY CLIMATE-RELATED REPORTING



Source: DWS Investment GmbH (February 2021)

Bên cạnh việc quan tâm, áp dụng của doanh nghiệp, khung ESG có thể bị bắt buộc bởi quy định pháp luật ở một số quốc gia. Từ tháng 5/2020, Canada đã đưa báo cáo TCFD như một yêu cầu đối với các doanh nghiệp khi muốn tiếp cận các khoản vay từ LEEFF; điều này cũng được thực hiện tương tự ở Hongkong, New Zealand, Anh khi doanh nghiệp tiếp cận các khoản tài chính liên quan đến khí hậu, biến đổi khí hậu. Trong khi đó, EU lại yêu cầu các doanh nghiệp sử dụng báo cáo NFRD về biến đổi khí hậu và các vấn đề môi trường. Kể từ năm 2024 khi Chi thị Báo cáo Phát triển Bền vững Doanh

ngành (CSRD) có hiệu lực, việc tiết lộ thông tin về khí hậu sẽ trở nên bắt buộc đối với một số lượng lớn các công ty; khoảng 50.000 công ty sẽ được yêu cầu báo cáo về tính bền vững, bao gồm các công ty lớn ở EU, cũng như các doanh nghiệp đã niêm yết với quy mô vừa và nhỏ. Trong khi đó, Đề xuất liên quan đến khí hậu của Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch Hoa Kỳ (SEC) đưa ra các quy tắc mới yêu cầu người đăng ký SEC đưa các thông tin liên quan đến khí hậu vào báo cáo đăng ký và báo cáo định kỳ của họ từ năm 2024 trở đi.

Trước những tác động nặng nề của dịch Covid-19, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu, nhận thức và hành vi của toàn cầu ngày càng chuyển biến mạnh mẽ theo hướng gắn với bảo vệ sức khỏe, môi trường, tiết kiệm và dự phòng, ưu tiên phát triển kinh tế xanh, năng lượng sạch, ... Sau đây là 5 xu hướng phát triển ESG trong thời gian tới:

1 Giảm phát thải và Báo cáo phát thải

Quản lý chi tiêu là mối quan tâm hàng đầu đối với các tổ chức ưu tiên tính bền vững trong chuỗi cung ứng, vì hơn 90% lượng phát thải khí nhà kính đều xuất phát từ chuỗi cung ứng của doanh nghiệp. Về mặt chiến lược, cần tìm nguồn cung ứng cho các đối tác và sản phẩm có lượng khí thải thấp hơn phù hợp với ESG và báo cáo, công bố các số liệu ESG nhằm thiết lập tính minh bạch với các bên liên quan.

2 Áp dụng công nghệ

Để minh bạch trong báo cáo ESG, ngày càng nhiều doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số bằng cách áp dụng kinh doanh theo mạng lưới và chỉ tiêu thông minh. Doanh nghiệp có thể nhìn nhận rõ hơn về chuỗi cung ứng và đánh giá tiến độ hướng tới các mục tiêu ESG của mình. Thêm vào đó, các yêu cầu kiểm toán và quản trị rủi ro khiến việc số hóa trở nên cần thiết.

3 Tính bền vững và bảo tồn sự đa dạng sinh học

Hậu quả trực tiếp của biến đổi khí hậu ngày càng dữ dội và thường xuyên, kèm theo đó là hàng loạt các vấn đề xã hội và khủng hoảng quản trị khác như tình trạng di cư không tự nguyện, khủng hoảng sinh kế và các rủi ro địa chính trị. Sự suy giảm đa dạng sinh học cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi nhuận của doanh nghiệp khi phần lớn doanh nghiệp phụ thuộc vào hệ sinh thái. Nếu không có bất kỳ nỗ lực nào để giảm thiểu hoặc đảo ngược tác động của con người đối với đa dạng sinh học, tài nguyên thiên nhiên thì sẽ dẫn đến tình trạng khan hiếm tài nguyên thiên nhiên, gia tăng chi phí, khó tiếp cận, thậm chí cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên. Do đó, yêu cầu về phát triển công nghệ năng lượng và môi trường, đổi mới để giải quyết các vấn đề và điểm yếu xã hội cũng như đạt được tầm nhìn về xã hội và nhân loại như khỏe mạnh, bền vững, an toàn và phát triển là điều cần thiết.

4 Đầu tư vào mô hình kinh doanh Net Zero

Năm 2022, thế giới đã chứng kiến số lượng kỷ lục các quốc gia trên toàn cầu và doanh nghiệp lớn đặt mục tiêu Net-zero vào năm 2050. Các bên liên quan và nhà đầu tư đang chú ý đến việc thực hiện các cam kết và mục tiêu ESG của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, áp lực phải hành động sớm hơn do hậu quả của biến đổi khí hậu đặt ra yêu cầu đối với các doanh nghiệp trong việc chuyển đổi mô hình sản xuất

kinh doanh hướng tới giảm phát thải ròng bằng 0. Các doanh nghiệp cần tích cực thúc đẩy quy trình quản trị rủi ro và phải chịu trách nhiệm về các cam kết của mình.

5 Tuân thủ các quy định đầu tư của ESG

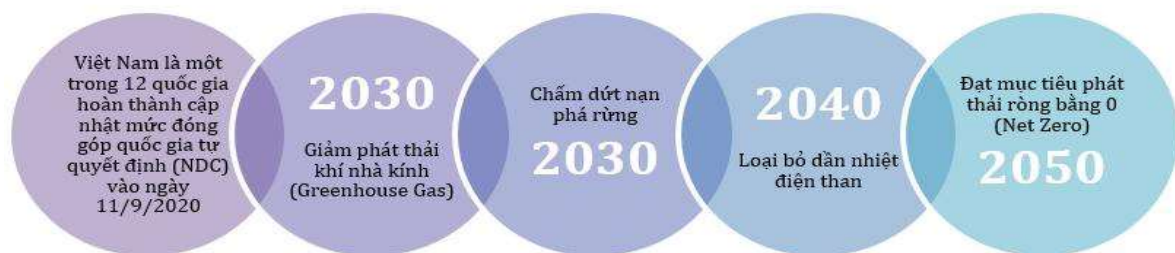
Nhằm đảm bảo tính minh bạch, công bằng, toàn diện trong việc ra quyết định, Lãnh đạo và Ban Quản trị được thành lập để giám sát việc thực hiện các mục tiêu ESG mà doanh nghiệp đã đặt ra, xác định chiến lược kinh doanh bền vững và chính sách quản trị rủi ro cũng như cung cấp khuôn khổ để giám sát quá trình thực hiện những nỗ lực ESG đó.

II. Thực trạng áp dụng ESG tại Việt Nam

1. Khung khổ phát triển ESG tại Việt Nam

Là thành viên chính thức của gần 30 điều ước quốc tế và các khuôn khổ quốc tế liên quan đến môi trường, Việt Nam đang nỗ lực thực thi các cam kết quốc tế và chung tay giải quyết các vấn đề môi trường xuyên biên giới như quản lý và sử dụng tài nguyên nước, ô nhiễm không khí, rác thải nhựa đại dương, biến đổi khí hậu, ... Đặc biệt, tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hiệp quốc năm 2021 (COP26), Việt Nam đã công bố hàng loạt cam kết ứng phó biến đổi khí hậu. Điều này có tác động đáng kể đối với quá trình chuyển dịch năng lượng quốc gia sang trung hòa carbon và tái cơ cấu toàn bộ nền kinh tế.

CAM KẾT CỦA VIỆT NAM VỀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Nguồn: UNFCCC, Bộ TNMT.

Phát triển bền vững được xem là yêu cầu xuyên suốt quá trình phát triển của quốc gia. Bộ tiêu chuẩn ESG đã được quan tâm rộng rãi ở Việt Nam trong những năm gần đây, điều này phần lớn nhờ sự nỗ lực của Chính phủ Việt Nam trong việc thúc đẩy thực hành các thông lệ liên quan đến ESG cùng với nhu cầu gia tăng của các nhà đầu tư về đầu tư bền vững. Để phù hợp với mục tiêu tăng cường sự phát triển bền vững của doanh nghiệp tại Việt Nam, Chính phủ đã xây dựng các chương trình, kế hoạch liên quan triển khai hành động về các vấn đề ESG. Pháp luật Việt Nam đã có những thay đổi đáng kể làm gia tăng nghĩa vụ của nhà nước và doanh nghiệp trong việc thực hành ESG:

EMôi trường, hoặc 'E', đánh giá cách một doanh nghiệp tương tác và tác động đến môi trường trong quá trình hoạt động của họ. Khung khổ pháp lý liên quan đến bảo vệ môi trường của Việt Nam ngày càng hoàn thiện, phù hợp với xu hướng quốc tế liên quan đến biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, thị trường carbon, bảo vệ tầng ozon, năng lượng, tiếp thị xanh, xử lý, tái chế chất thải, ...

Chính phủ cũng ban hành các chiến lược trong các lĩnh vực như: Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050 (Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022); Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022); Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021)... với định hướng 10 nhóm ngành, lĩnh vực phát triển xanh, hướng tới thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng - đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa carbon và hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu.



Nguồn: Quyết định số 1658/QĐ-TTg

- Đặc biệt, Luật Bảo vệ môi trường 2020 đã thay đổi cách tiếp cận về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, nhập khẩu (EPR) với 02 nhóm trách nhiệm cụ thể về tái chế và xử lý chất thải. Thông tư số 08/2022/TT-BTNMT đã quy định chi tiết về EPR làm cơ sở cho doanh nghiệp thực hiện.

Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR)	(1) Trách nhiệm tái chế đối với sản phẩm, bao bì	Áp dụng đối với các nhóm sản phẩm, bao bì có giá trị tái chế	pin, ắc quy; điện, điện tử; sấm, lốp; dầu nhớt; phương tiện giao thông và nhóm bao bì
		Nhà sản xuất, nhập khẩu sẽ thực hiện tái chế từ năm 2024 trở đi	- Tự mình tổ chức tái chế - đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam để hỗ trợ tái chế sản phẩm, bao bì theo định mức chi phí tái chế (Fs)
	(2) Trách nhiệm xử lý chất thải	Áp dụng đối với các nhóm sản phẩm, bao bì chứa chất độc hại, khó có khả năng tái chế hoặc gây khó khăn cho thu gom, xử lý	pin dùng một lần; tã lót, bỉm, băng vệ sinh, khăn ướt dùng một lần; kẹo cao su; thuốc lá và các sản phẩm có thành phần nhựa tổng hợp
		Nhà sản xuất nhập khẩu thực hiện trách nhiệm này từ năm 2022	- đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam để hỗ trợ các hoạt động thu gom, xử lý chất thải - Mức tiền đóng góp được thực hiện theo quy định tại Phụ lục XXIII của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

Nguồn: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Hay định hướng lộ trình phát triển thị trường carbon trong nước và trao đổi tín dụng trong nước và quốc tế thông qua Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022. Từ năm 2028, Việt Nam sẽ tổ chức vận hành sàn giao dịch tín chỉ carbon chính thức, quy định các hoạt động kết nối, trao đổi tín chỉ carbon trong nước với thị trường carbon khu vực và thế giới.



S Thành phần 'S' trong ESG bao gồm một loạt các yếu tố xã hội trong mối quan hệ của doanh nghiệp với cộng đồng, nhà cung cấp, khách hàng và nhân viên. Ngoài ra, các nhà đầu tư còn quan tâm đến vấn đề bảo mật dữ liệu cá nhân:

- Đa dạng và hòa nhập: Bộ luật Lao động nghiêm cấm người sử dụng lao động phân biệt đối xử với người lao động trên cơ sở giới tính, chủng tộc, màu da, tầng lớp xã hội, tình trạng hôn nhân, tín ngưỡng, tôn giáo, nhiễm HIV, khuyết tật, thành lập hoặc tham gia vào các hoạt động của công đoàn. Về bình đẳng giới, lao động nam và lao động nữ phải được đối xử bình đẳng về tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, làm việc, trả lương và thăng tiến.
- Lao động trẻ em và lao động cưỡng bức: Bộ luật Lao động 2019, Nghị quyết gia nhập Công ước 105 về xóa bỏ lao động cưỡng bức, Thông tư 09/2020/TT-BLĐTBXH, ...
- Điều kiện làm việc của người lao động: bao gồm các quy định về lương, giờ làm việc, làm thêm giờ, sức khỏe và an toàn lao động, bảo hiểm xã hội, y tế và thất nghiệp, ... tại Bộ luật Lao động 2019, Luật Bảo hiểm xã hội 2014, ...
- Công đoàn và đình công: bao gồm các quy định về Nội quy lao động (ILR), tổ chức đại diện người lao động ở cơ sở (công đoàn), đối thoại, thương lượng tập thể, đình công, ... tại Bộ luật Lao động năm 2019, Luật Công đoàn 2012, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP, ...
- Quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu: Luật Bảo vệ người tiêu dùng, Luật An ninh mạng, Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, ...

G Quản trị, hoặc 'G', bao gồm một loạt các hoạt động của công ty, bao gồm cơ cấu hội đồng quản trị và quản lý, tuân thủ chống hối lộ và tham nhũng, thù lao điều hành và công bố thông tin. Quy định về quản lý đầu tư, quản trị doanh nghiệp đã được ban hành với nhiều yêu cầu cụ thể:

- Quản lý đầu tư: Luật Đầu tư năm 2020 không cho phép mở rộng các dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, nguy hiểm đối với môi trường, điều này tạo ra động lực cho các nhà đầu tư liên tục cải tiến công nghệ liên quan đến môi trường;

- Quản trị doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp 2020 với các yêu cầu về hội đồng quản trị nhưng không có bất kỳ quy định cụ thể nào về sự đa dạng và hòa nhập của hội đồng quản trị;
- Công bố thông tin: các quy định về công bố thông tin thể hiện tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Thông tư 96/2020/TT-BTC về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Đặc biệt, các công ty đại chúng và niêm yết của Việt Nam phải công bố trong báo cáo thường niên báo cáo ESG, báo cáo đánh giá liên quan trách nhiệm môi trường và xã hội, ... Các công ty tư nhân còn phải nộp các báo cáo định kỳ nhất định cho các cơ quan có thẩm quyền như báo cáo về các dự án đầu tư, báo cáo về tình hình sử dụng lao động, ...

**Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính
về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán**

Trong đó, Phụ lục IV yêu cầu Báo cáo thường niên với nội dung liên quan đến ESG:

- 1. Tác động lên môi trường:** Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp; Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính.
- 2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:** Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm; Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.
- 3. Tiêu thụ năng lượng:** Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp; Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả; Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo) và báo cáo kết quả của các sáng kiến này.
- 4. Tiêu thụ nước:** Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng; Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.
- 5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:** Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường; Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.
- 6. Chính sách liên quan đến người lao động:** Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động; Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động; Hoạt động đào tạo người lao động (Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên; các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp).
- 7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:** Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.
- 8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.**

Lưu ý: Công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững. Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững.

Nâng cao năng lực; Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) cùng các tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam đã từng bước nỗ

lực đưa ra các hướng dẫn, chính sách nhằm nâng cao nhận thức và thực hành ESG của doanh nghiệp Việt Nam như Sổ tay về Báo cáo Phát triển Bền vững (2013), Chỉ số phát triển bền vững (VNSI), Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo Thông lệ Tốt nhất tại Việt Nam (2019), ...

Đặc biệt, Bộ Nguyên tắc quản trị công ty (QTCT) đầu tiên dành cho các công ty đại chúng và niêm yết Việt Nam được công bố vào 2019 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xây dựng với sự hỗ trợ của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), Ngân hàng Thế giới và Cục Kinh tế liên bang Thụy Sĩ (SECO), dựa trên các nguyên tắc QTCT của G20/OECD, thể điểm QTCT năm 2017 của ASEAN và nguyên tắc QTCT của các quốc gia khác. Bộ nguyên tắc được chia thành 5 phần nội dung chính, bao gồm 10 nguyên tắc chung và các nguyên tắc chi tiết:

Bộ nguyên tắc quản trị công ty



Ngoài ra, từ năm 2016, VCCI và Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) cùng với các Bộ ngành liên quan (Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng Liên đoàn Lao động) đã xây dựng bộ chỉ số bền vững doanh nghiệp (CSI) với

các nhóm tiêu chí về kinh tế, môi trường, xã hội và quản trị; trong 119 chỉ tiêu có 12 chỉ tiêu về kết quả phát triển bền vững, 22 chỉ số về quản trị, 25 chỉ số về môi trường và 60 chỉ số về lao động và xã hội. CSI được xây dựng khá tương đồng với ESG, như là thước đo giá trị của doanh nghiệp dựa trên các tiêu chí về phát triển bền vững, như

là một công cụ để ghi nhận các mục tiêu, đo lường và quản lý các thay đổi nhằm làm cho hoạt động của doanh nghiệp được bền vững hơn.

2. Mức độ áp dụng của doanh nghiệp Việt Nam

ESG là một khái niệm tương đối mới mẻ đối với cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt đối với các doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa. Nhưng kể từ khi Việt Nam có những cam kết mạnh mẽ tại COP26, cũng như những chuyển dịch nhanh chóng của thị trường quốc tế theo xu hướng kinh doanh bền vững và có trách nhiệm hơn, ESG đã và đang trở thành xu hướng chủ đạo và ngày càng nhận được sự quan tâm rộng rãi của các doanh nghiệp.

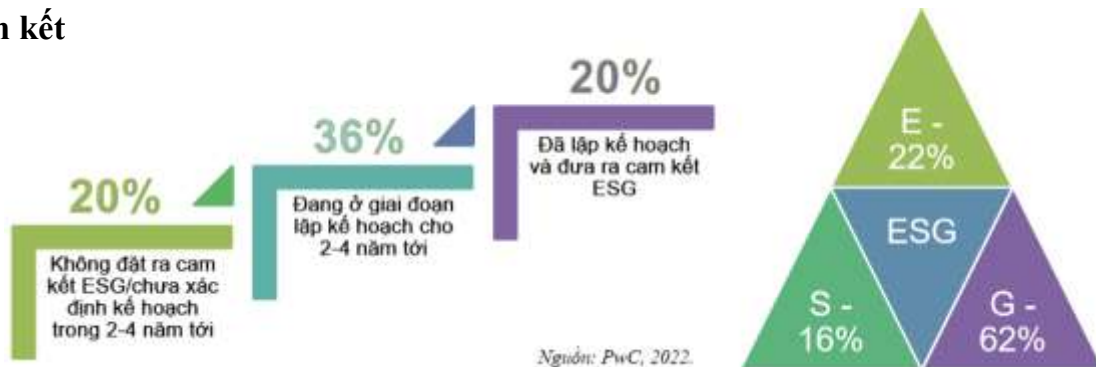
ESG không phải điểm đến mà là hành trình hướng đến tương lai bền vững của doanh nghiệp. Hành trình khởi đầu từ việc nhận thức, cam kết thực hiện đến thực hành và công bố báo cáo ESG của doanh nghiệp.

Nhận thức

Theo kết quả khảo sát nhận thức của doanh nghiệp về ESG do Cục Phát triển doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) thực hiện năm 2022, hầu hết các doanh nghiệp đang tiên phong trong việc áp dụng ESG là các doanh nghiệp lớn như doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp đại chúng, các doanh nghiệp có định hướng xuất khẩu, ... do xuất phát nhu cầu từ các nhà đầu tư, từ thị trường và đối tác kinh doanh. Phần lớn các doanh nghiệp nhỏ và đang tăng trưởng vẫn đang dừng lại ở mức cân nhắc về việc chủ động triển khai ESG sớm.

Mặc dù vậy, 83% doanh nghiệp được khảo sát cho biết việc áp dụng ESG sẽ giúp nâng cao hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp, 57% đã thấy sự cần thiết thay vì coi đây là áp lực cần tuân thủ các quy định của Nhà nước. Những con số này phần nào phản ánh mức độ nhận thức khá cao từ cộng đồng doanh nghiệp đối với việc thực hành ESG.

Cam kết



Theo kết quả khảo sát từ PwC năm 2022, các doanh nghiệp đã nhận thấy tầm quan trọng và mức độ cần thiết của ESG khi có 80% doanh nghiệp đã cam kết hoặc có kế hoạch cam kết ESG trong 2-4 năm tới, cho thấy mức độ sẵn sàng của doanh nghiệp thực hiện các bước tiếp theo trong hành trình ESG. Trong đó, chủ yếu là doanh nghiệp FDI (57%) và các doanh nghiệp niêm yết (35%). Phần lớn doanh nghiệp tư nhân chưa đặt ra cam kết, hoặc xác định kế hoạch ESG (31%).

Trong 3 trụ cột, ưu tiên trong cam kết doanh nghiệp chủ yếu tập trung vào ‘G’ – quản trị doanh nghiệp (62%), tiếp đến là ‘E’ – môi trường và ‘S’ – xã hội. Việc tập trung vào yếu tố Quản trị rất có thể do các doanh nghiệp tin tưởng rằng quản trị mạnh hơn sẽ dẫn đến việc ra quyết định tốt hơn ở cả khía cạnh môi trường và xã hội.

Thực hành

Trên cơ sở mức độ trưởng thành ESG, PwC đánh giá “*hầu hết các doanh nghiệp ở Việt Nam chỉ mới bắt đầu hành trình ESG*” (nhóm bắt đầu) với 66% doanh nghiệp đang triển khai ESG và chỉ 22% có chương trình ESG toàn diện với 3 trụ cột.

- Để thực thi ESG doanh nghiệp cần có đội ngũ và cơ cấu quản trị phù hợp. Tuy nhiên, chỉ mới có 24% doanh nghiệp có cơ cấu quản trị rõ ràng với các cam kết, nghĩa vụ, vai trò và trách nhiệm cũng như KPI về ESG được xác định cụ thể. 35% doanh nghiệp cho biết có sự tham gia tích cực của lãnh đạo vào ESG; trong đó, ở các công ty có tiềm lực và quy mô lớn, sự tham gia của lãnh đạo nhiều hơn (40%) so với các công ty quy mô vừa và nhỏ (25%). Ngoài ra, doanh nghiệp có lãnh đạo dành riêng cho ESG vẫn còn hạn chế (chỉ 22%).
- Phần lớn doanh nghiệp đều có mục tiêu ESG phù hợp (87%), tuy nhiên chưa đến 28% doanh nghiệp có bộ thước đo/chỉ số rủi ro ESG toàn diện.
- Để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan trong việc đánh giá tác động của các yếu tố ESG trên phương diện rộng hơn, các doanh nghiệp cần có dữ liệu chính xác và kịp thời. Tuy vậy, phần lớn các doanh nghiệp ở Việt Nam (71%) chưa bắt đầu hoặc chỉ mới bắt đầu hiểu các dữ liệu ESG cần thiết. Đối với những đơn vị đã thu thập dữ liệu ESG, 47% cho biết họ chưa bắt đầu hoặc hiểu biết hạn chế về các yêu cầu cho báo cáo bên ngoài.

Bên cạnh đó, qua các năm thực hiện CSI, số lượng doanh nghiệp Việt Nam tham gia Chương trình ngày càng đông. Tỷ lệ doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài đạt danh hiệu top 10 phát triển bền vững lần lượt là 55% và 45%; trong top 100 thì tỷ lệ lần lượt là 63% và 27%. Điều này thể hiện sự sẵn sàng, xu thế chuyển đổi và khả năng đáp ứng kinh doanh theo hướng bền vững của doanh nghiệp Việt Nam ngày càng mạnh mẽ và tiến bộ.



Báo cáo

Theo Sáng kiến Báo cáo toàn cầu, hiện nay đã có trên 30 quốc gia đưa quy định thực hiện báo cáo bền vững vào khung pháp lý. Ở Việt Nam, quy định công bố thông tin về phát triển bền vững tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC, chỉ có tác động đối với các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán và được những công ty đa quốc gia hay doanh nghiệp có quy mô hoạt động sản xuất, kinh doanh lớn chú trọng thực hiện. Tuy vậy, vẫn còn một số doanh nghiệp niêm yết chưa thực hiện công bố thông tin về phát triển bền vững. Trong số doanh nghiệp niêm yết đã công bố thông tin, phần lớn doanh nghiệp đều lồng ghép nội dung báo cáo bền vững trong báo cáo thường niên; số doanh nghiệp trình bày riêng báo cáo bền vững không nhiều. Bên cạnh một số doanh nghiệp rất quan tâm đến phát triển bền vững, nhiều doanh nghiệp niêm yết chưa đầu tư thỏa đáng cho phát triển bền vững doanh nghiệp và lập báo cáo bền vững.

STT	MÃ CK	TÊN CÔNG TY	KHỐI LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH	KHỐI LƯỢNG CỔ PHIẾU NIÊM YẾT	VỐN ĐIỀU LỆ (TỶ ĐỒNG)
1	BID	Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	3.418.715.000	3.418.715.000	34.187
2	BMP	Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh	81.861.000	81.861.000	818
3	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	680.471.000	680.471.000	6.804
4	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	27.000.000	27.000.000	270
5	CTD	Công ty cổ phần Xây dựng COTECCON S	78.288.000	77.050.000	770
6	DCM	Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	529.400.000	529.400.000	5.294
7	DHG	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	130.746.000	130.746.000	1.307
8	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - công ty cổ phần	391.334.000	391.400.000	3.914
9	FPT	Công ty cổ phần FPT	530.879.000	530.961.000	5.309
10	HSG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Sơn	349.993.000	349.997.000	3.499
11	MBB	Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội	1.815.505.000	1.815.505.000	18.155
12	HSC	Công ty cổ phần Giống cây trồng Trung ương	15.264.000	15.295.000	152
13	NT2	Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	287.876.000	287.876.000	2.878
14	PHJ	Công ty cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	108.101.000	108.102.000	1.081
15	PVD	Tổng công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	382.850.000	383.266.000	3.832
16	REE	Công ty cổ phần Cơ điện lạnh	310.051.000	310.059.000	3.100
17	SBT	Công ty cổ phần Thành Thành Công - Bình Hòa	557.019.000	557.019.000	5.570
18	VCB	Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	3.597.769.000	3.597.769.000	35.977
19	VIC	Tập đoàn Vingroup - công ty cổ phần	2.637.708.000	2.637.708.000	26.377
20	VNM	Công ty cổ phần Sữa Việt Nam	1.451.264.000	1.451.453.000	14.514

Vinamilk là một trong số các doanh nghiệp thực hiện báo cáo bền vững riêng trên cơ sở khung GRI. Báo cáo bền vững của Vinamilk được đánh giá có sự đầu tư, rõ ràng, minh bạch về thông tin.

Vinamilk cũng là doanh nghiệp niêm yết thuộc nhóm VNSI20 – Top 20 doanh nghiệp niêm yết phát triển bền vững.



Theo khảo sát của PwC cho thấy có tới 70% doanh nghiệp không có hoặc rất ít khi công bố báo cáo ESG ra bên ngoài. Rào cản lớn nhất trong việc thực hiện báo cáo ESG là không xác định được yếu tố quan trọng để thực hiện; thiếu sự kết nối giữa việc đánh giá dữ liệu và báo cáo thực tế; việc đảm bảo tính độc lập của báo cáo, ... Chỉ có 18% doanh nghiệp công bố báo cáo ra bên ngoài một cách toàn diện, tuân thủ các khuôn khổ báo cáo phi chính phủ khác nhau và các nghĩa vụ báo cáo khác như TCFD và GRI.

3. Rào cản, khó khăn của doanh nghiệp áp dụng ESG

Mặc dù việc áp dụng ESG mang lại nhiều lợi ích, nhưng cũng có nhiều rào cản và khó khăn mà các doanh nghiệp có thể gặp phải trong quá trình thực hiện chiến lược ESG.

	YẾU TỐ BÊN NGOÀI	YẾU TỐ BÊN TRONG
1. Nhận thức	Xu hướng phát triển bền vững gắn với giảm thiểu tác động đến môi trường tạo áp lực lớn lên doanh nghiệp để thúc đẩy các tiêu chuẩn và cam kết ESG.	- Sự thiếu hiểu biết và kiến thức liên quan về ESG chính là rào cản cho tiến độ thực hành ESG của doanh nghiệp, khiến cho doanh nghiệp vẫn chưa đưa ra kế hoạch thực hiện bất kỳ cam kết nào liên quan. - Việc thiếu hụt nguồn nhân lực có trình độ và kinh nghiệm về ESG khiến doanh nghiệp gặp bất lợi khi cạnh tranh trên thị trường quốc tế. - Doanh nghiệp có thể gặp rủi ro nếu không có năng lực quản lý. Kế hoạch triển khai ESG cần được phối hợp đồng bộ trong toàn doanh nghiệp, nếu hổng hoặc có trục trặc bất cứ một khâu có thể dẫn đến thiếu nhất quán và ảnh hưởng lớn tới toàn bộ doanh nghiệp.
2. Chi phí	- Các tác động bên ngoài có thể làm tăng chi phí do tạo ra các chi phí ẩn như chi phí quản lý rủi ro thị trường, chi phí tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định mới, ... - Doanh nghiệp có thể phải đối mặt với các chi phí rủi ro và phạt pháp lý nếu không tuân thủ các tiêu chuẩn ESG hoặc gây ra hậu quả môi trường hoặc xã hội.	- Một số doanh nghiệp có thể gặp khó khăn trong thực hiện chiến lược ESG dài hạn do áp lực tài chính ngắn hạn. - Ngoài áp lực chi phí đầu tư ban đầu để cải thiện hiệu suất môi trường, nâng cấp công nghệ, đào tạo nhân viên, thay đổi quy trình sản xuất, xây dựng/phát triển hệ thống quản lý dữ liệu và báo cáo ESG, doanh nghiệp phải chịu áp lực chi phí duy trì trong khi cố gắng tuân thủ các tiêu chuẩn ESG.

	YẾU TỐ BÊN NGOÀI	YẾU TỐ BÊN TRONG
3. Luật pháp, quy định	- Luật pháp và quy định liên quan đến ESG có thể khác nhau ở từng quốc gia và khu vực, tạo ra sự phức tạp trong việc tuân thủ. - Thay đổi luật pháp, và quy định có cấu mới liên quan đến doanh nghiệp phải đảm bảo rằng họ ESG và buộc doanh nghiệp tuân thủ. - Hiện đang song hành nhiều bộ tiêu chuẩn gồm các tiêu chí khác nhau do các tổ chức đánh giá và xếp hạng về phát triển bền vững đối với các doanh nghiệp cũng tạo ra khó khăn cho doanh nghiệp trong việc lựa chọn và áp dụng.	- Doanh nghiệp ngại chuyển đổi hoặc quá trình chuyển đổi diễn ra chậm do chưa hiểu rõ về các tiêu chuẩn báo cáo và quy định ESG. - Để tuân thủ các tiêu chuẩn ESG, thế tạo ra yêu quản lý rủi ro tốt. Điều này đòi hỏi sự đầu tư vào hệ thống quản lý rủi ro và quản lý chất lượng để không gây ra các hệ quả về pháp lý và tài chính.
4. Khả năng cạnh tranh	- Nhà đầu tư và cổ đông có thể đặt áp lực lên doanh nghiệp để cải thiện tiêu chuẩn ESG; từ đó đòi hỏi thay đổi hoạt động và báo cáo. - Các nhóm cộng đồng và xã hội có thể đưa ra các yêu cầu và kỳ vọng đối với doanh nghiệp về các vấn đề xã hội và môi trường; đòi hỏi thay đổi trong các chiến lược và hoạt động của doanh nghiệp. - Các đối thủ cạnh tranh hoặc các doanh nghiệp trong ngành có thể tạo ra áp lực bằng cách áp dụng tiêu chuẩn ESG cao hơn.	- Doanh nghiệp phải đổi mới và phát triển các sản phẩm và dịch vụ bền vững, nhằm đáp ứng các yêu cầu của xã hội và biến đổi khí hậu. - Áp lực phải điều hành một hoạt động kinh doanh hiệu quả về chi phí và năng suất nhằm cải thiện khả năng cạnh tranh và đồng thời giảm tác động môi trường.
5. Biến đổi khí hậu và tác động môi trường	- Các yếu tố bên ngoài như biến đổi khí hậu toàn cầu, tăng nhiệt độ, và các hiện tượng thời tiết cực đoan có thể tạo ra tác động lớn và không kiểm soát được đối với doanh nghiệp, đặc biệt là trong ngành nông nghiệp, dầu khí và du lịch. - Biến đổi khí hậu có thể tạo ra rủi ro tài chính, như thiệt hại do thảm họa thiên nhiên, giảm giá trị tài sản, hoặc tăng chi phí bảo hiểm.	- Yêu cầu về việc đánh giá tác động của hoạt động kinh doanh lên môi trường và khí hậu, đồng thời phát triển các sản phẩm/biện pháp để giảm thiểu tác động lên môi trường. - Yêu cầu kiểm soát đối với việc đầu tư vào công nghệ và quy trình giảm lượng khí thải carbon, tối ưu hóa sử dụng năng lượng, và thúc đẩy năng lượng tái tạo, đòi hỏi các khoản đầu tư ban đầu để thích nghi với biến đổi khí hậu.

Để vượt qua những rào cản và thách thức trên, các doanh nghiệp thường cần phải xây dựng một chiến lược ESG cụ thể và kế hoạch hành động, cùng với việc đảm bảo rằng các quyết định liên quan đến ESG được tích hợp vào quy trình ra quyết định chiến lược tổng thể của họ. Ngoài ra, họ cũng có thể cân nhắc tìm kiếm hỗ trợ từ các chương trình và nguồn tài trợ ESG để giảm bớt áp lực tài chính ban đầu.

III. Khuyến nghị

1. Lộ trình thực hiện cho doanh nghiệp

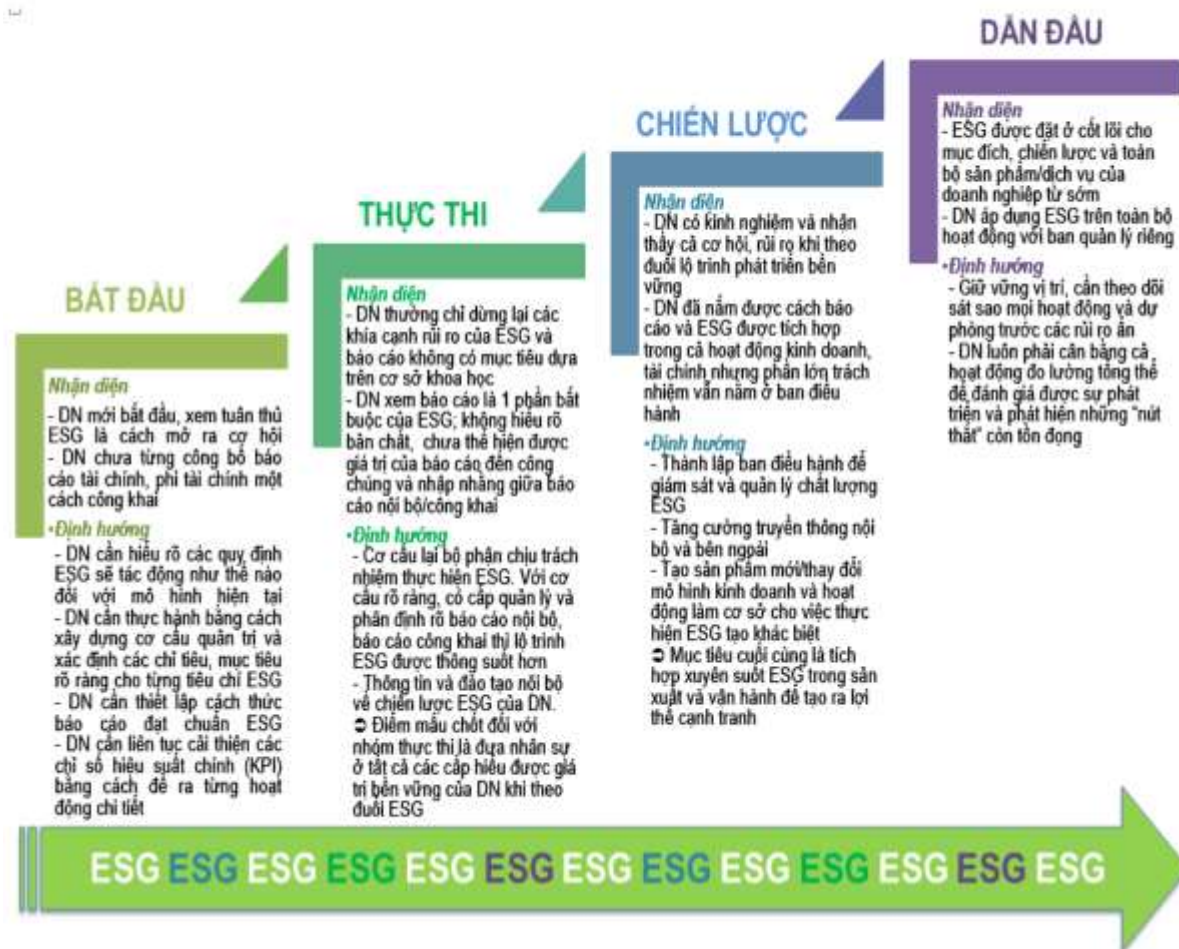
Chiến lược chuyển đổi ESG cần những hoạt động xuyên suốt, từ việc định hình tầm nhìn và mục tiêu tới những bước cải tiến và mở rộng quy mô. Việc chuyển đổi ESG ở các doanh nghiệp không thể thực hiện ngắn hạn, mà cần trải qua một quá trình lặp đi lặp lại, bắt đầu từ các dự án thử nghiệm, sau đó là cải tiến liên tục và mở rộng quy mô. Trong khảo sát Thế hệ Kế nghiệp, PwC đã đưa ra khung chuyển đổi ESG cho doanh nghiệp với 05 bước:



Nguồn: PwC, 2022.

Bước 1. <i>Đặt cơ sở</i>	Doanh nghiệp cần hiểu rõ ngữ cảnh, vị thế và các điều kiện liên quan của mình ở thời điểm bắt đầu thực hiện chuyển đổi ESG.
Bước 2. <i>Chiến lược</i>	Doanh nghiệp cần xác định được mục tiêu mà mình muốn đạt được liên quan tới từng chủ đề trọng tâm cho từng khía cạnh của ESG, bao gồm môi trường, xã hội và quản trị.
Bước 3. <i>Lộ trình chuyển đổi</i>	Doanh nghiệp cần thiết lập lộ trình rõ ràng cho chương trình chuyển đổi để hiện thực hóa mục tiêu đề ra. Đây là bước quan trọng để doanh nghiệp áp dụng các lý thuyết vào thực tế.
Bước 4. <i>Vận hành và triển khai</i>	Từ lộ trình chuyển đổi chung, doanh nghiệp cần xác định cụ thể các thay đổi cần thiết liên quan tới ESG để áp dụng vào các quy trình vận hành và triển khai thực hiện.
Bước 5. <i>Báo cáo và công bố thông tin</i>	Doanh nghiệp cần báo cáo về chiến lược cũng như lộ trình liên quan tới ESG của mình, xác định hình thức và mức độ thông tin cần đo lường và công bố.

Mỗi doanh nghiệp tùy theo ngành nghề, quy mô, định hướng khác nhau sẽ có lộ trình và cách thức khác nhau trong tiếp cận ESG. Theo khuyến nghị của PwC, tương ứng mới mức độ trưởng thành ESG của doanh nghiệp, **4 lộ trình ESG** với các hành động cụ thể giúp doanh nghiệp nắm bắt cơ hội, đạt được mục tiêu ESG.



Nguồn: PwC, 2022.

Theo lộ trình đặt ra, doanh nghiệp từ **“bắt đầu”**, xem việc tuân thủ ESG chỉ là cách để mở ra cơ hội mới, cũng chưa từng công bố báo cáo tài chính, phi tài chính công khai; đi đến điểm đến là **“dẫn đầu”** với ESG trở thành mục đích, chiến lược và ESG được áp dụng trong toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp; doanh nghiệp sẽ hiểu chính mình và truyền thông đúng đến tất cả các bên liên quan để duy trì niềm tin và sự ủng hộ.

Điểm cốt lõi để giúp doanh nghiệp đi nhanh hơn trong lộ trình chuyển đổi ESG đó là nhân sự ở tất cả các cấp phải hiểu, áp dụng những giá trị bền vững, ESG trong toàn bộ hoạt động; đồng thời, công bố kịp thời và trung thực các hành động của mình. Điều này giúp doanh nghiệp tránh được xu hướng “tẩy xanh” (greenwashing) và xu hướng “im lặng xanh” (green hushing).

Greenwashing (tẩy xanh)

Báo cáo quá mức và phóng đại; không thực hiện các hành động bền vững mà mình báo cáo.



Green hushing (im lặng xanh)

Không báo cáo và che giấu; không công khai các nỗ lực bền vững của mình.

ESGPath đã đưa ra lộ trình và cách thức để một số bộ phận có thể đóng góp trong hành trình phát triển bền vững của doanh nghiệp, với 4 bộ phận chủ yếu gồm: (1) Bộ phận IT; (2) Bộ phận Tài chính; (3) Bộ phận Pháp chế; và (4) Bộ phận Thu mua.



1. Dự đoán tình trạng thiếu hụt nguyên liệu
2. Bảo vệ các thiết bị khỏi rủi ro
3. Giảm thiểu tối đa thiết bị thừa thải
4. Giảm tiêu thụ năng lượng

1. Xác định rủi ro
2. Giảm chi phí đầu tư cho những dự án không mang tính bền vững
3. Tìm kiếm nguồn vốn cho các dự án bền vững



1. Giảm thiểu rủi ro về kiện tụng biến đổi khí hậu, liên quan đến trách nhiệm pháp lý về thiệt hại khí hậu, false greenwashing...
2. Căn cứ các biện pháp chuẩn bị khi luật lệ ngày càng được thắt chặt

1. Giảm thiểu rủi ro chuỗi cung ứng, tránh việc trì hoãn hoặc làm gián đoạn chuỗi sản xuất
2. Phân bổ nhiều nguồn khác nhau và giảm khoảng cách giữa doanh nghiệp và nhà cung cấp



2. Giải pháp thúc đẩy doanh nghiệp áp dụng ESG

Phát triển bền vững đã không còn là “sự lựa chọn”, mà đã trở thành nhiệm vụ bắt buộc đối với các doanh nghiệp. Theo báo cáo của PWC, điều quan trọng nhất trong chiến lược phát triển ESG của các doanh nghiệp tư nhân Việt Nam chính là tầm nhìn dài hạn. Việt Nam đang đối mặt với bối cảnh kinh tế đầy biến động trong hiện tại. Các doanh nghiệp cần phải chuẩn bị sẵn sàng cho tương lai. Điều này đòi hỏi một chiến lược cân bằng giữa cả lợi ích hiện tại lẫn tác động dài hạn trong tương lai. Đã đến lúc các doanh nghiệp tư nhân hành động để thay đổi - thay vì chỉ dừng lại ở ‘ý định tốt’ nhằm tạo ra một kế hoạch thực tế và đạt được kết quả hữu hình.

Một số giải pháp với doanh nghiệp

(1) *Đẩy mạnh việc đào tạo, nâng cao kiến thức ESG nội bộ*

- Truyền tải mục tiêu ESG trong nội bộ để xây dựng niềm tin, xây dựng văn hóa doanh nghiệp xanh.
- Tạo điều kiện cho nhân viên đóng góp vào mục tiêu ESG.
- Tạo cơ hội cho nhân viên nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng về ESG.

(2) *Xây dựng chiến lược phát triển cân bằng giữa mục tiêu ngắn hạn và dài hạn*

- Xác định chiến lược ESG rõ ràng và thuyết phục, chuyển đổi một cách đồng bộ, hệ thống.
- Vạch rõ các KPI ngắn hạn và những tiêu chí để đáp ứng kỳ vọng của các nhà đầu tư.
- Tránh các chi phí đáng kể nếu bỏ qua các sáng kiến ESG.

(3) Đẩy mạnh vai trò của lãnh đạo

- Chủ doanh nghiệp phải làm chủ câu chuyện ESG. Nhà quản trị doanh nghiệp cần tiếp tục có những đổi mới tư duy quản trị theo xu hướng phát triển doanh nghiệp bền vững.
- Giám đốc tài chính cần tham gia dẫn dắt từ chiến lược ESG đến báo cáo.

(4) Truyền tải câu chuyện của doanh nghiệp đến cộng đồng hiệu quả

- Ưu tiên thực hiện báo cáo ESG.
- Thực hiện các hoạt động truyền thông đa kênh về những giá trị doanh nghiệp đang xây dựng.
- Tập trung truyền tải từ các vấn đề ESG chính liên quan trực tiếp đến ngành nghề của doanh nghiệp đến những vấn đề liên quan lớn hơn.

Để không ngừng gia tăng số doanh nghiệp quan tâm đến phát triển bền vững và quản trị theo mô hình ESG, cần có một thời gian dài. Điều này cũng không thể chỉ trông chờ vào sự tự giác, nỗ lực từ phía doanh nghiệp, nhà đầu tư xanh mà rất cần sự đồng hành, hỗ trợ chính sách liên quan từ các cơ quan Nhà nước.

Một số khuyến nghị, đề xuất đối với Nhà nước

(1) Hoàn thiện các khuôn khổ pháp lý và quy định liên quan

- Cần thường xuyên rà soát các quy định, khuôn khổ pháp lý liên quan đến thực hành ESG tại Việt Nam trên cả 3 trụ cột.
- Cần ban hành thêm hướng dẫn và chính sách về ESG như phát triển thị trường carbon, EPR, báo cáo ESG, ...
- Tăng cường đối thoại tích cực giữa cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn kịp thời

(2) Trang bị kiến thức, kỹ năng cho các doanh nghiệp

- Nâng cao kiến thức và năng lực thực thi ESG trong doanh nghiệp, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo cấp cao.
- Nâng cao năng lực cho doanh nghiệp thông qua tư vấn, đào tạo, công nghệ, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, kết nối tài chính, ...
- Xây dựng hệ sinh thái ESG (nâng cao nhận thức toàn xã hội, phát triển công cụ đo lường đánh giá, mạng lưới tư vấn viên, ...)

(3) Hỗ trợ thí điểm

Triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp thực hành ESG, như Sáng kiến Thúc đẩy thực hành khung đánh giá ESG trong khu vực tư nhân Việt Nam hướng tới tăng trưởng bền vững giai đoạn 2023-2025 (Sáng kiến ESG Việt Nam) với mục tiêu hỗ trợ xây dựng chính sách và công cụ nhằm khuyến khích khu vực tư nhân chủ động thực hành ESG, xây dựng năng lực triển khai ESG, tạo động lực cho cộng đồng doanh nghiệp thực hành kinh doanh bền vững.

Tóm lại, ESG đã và đang trở thành xu hướng chủ đạo và ngày càng nhận được sự quan tâm rộng rãi của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng cách rất lớn từ nhận

thức đến thực thi, từ khâu lập kế hoạch đến khâu áp dụng và thực hiện tốt. Vì vậy, các doanh nghiệp cần chủ động bắt đầu ngay từ bây giờ, việc áp dụng ESG không chỉ dừng lại ở mức chạy theo những yêu cầu từ phía đối tác, thị trường, nhà đầu tư hay quy định của luật pháp, mà cần khai thác ESG để nắm bắt các cơ hội đầu tư kinh doanh mới, tạo ra giá trị mới và nâng cao lợi thế cạnh tranh cho chính doanh nghiệp trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 5 ESG Investing Trends and Developments to Watch in 2023, Tim Hafke, 2023, <https://www.alpha-sense.com/blog/trends/esg-trends/>
2. 8 top ESG reporting frameworks explained and compared, TechTarget, 2023, <https://www.techtarget.com/sustainability/feature/Top-ESG-reporting-frameworks-explained-and-compared>
3. Báo cáo ESG tại Việt Nam 2023: thực trạng triển khai và lời giải cho doanh nghiệp Việt, SOM AIT, 2023. <https://som.edu.vn/bao-cao-esg-tai-viet-nam-2023/>
4. Báo cáo về Mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam năm 2022 - Từ tham vọng đến hành động, PwC và VIOD, 2022.
5. Bức tranh về ESG ở Việt Nam, VIOD, 2022, <https://event.viod.vn/vi-vn/bai-viet/a-snapshot-of-esg-in-vietnam>
6. Database: Your ESG Standards, Frameworks, and Regulation Overview, ClimaTiq, 2022, <https://www.climatiq.io/blog/database-your-esg-standards-frameworks-and-regulation-overview>
7. Designing Your Company's Sustainability Report, Tim Rogmans and Karim El-Jisr, 2022. <https://hbr.org/2022/01/designing-your-companys-sustainability-report>
8. Environmental, social and governance (ESG) in Asia Asset and Wealth Management, PwC, 2020.
9. ESG Frameworks and Standards, LinkedIn, 2020, <https://www.linkedin.com/pulse/esg-frameworks-standards-sayeed-mahadi-bsc-msc>
10. ESG in Vietnam: Challenges but Significant Potential, Marco Forster, Vietnam Briefing, 2023. <https://www.vietnam-briefing.com/news/esg-vietnam-challenges-potential.html/>
11. ESG IN VIETNAMESE ENTERPRISES: Paving the Path to Sustainable and Resilient Growth, 2023. <https://innolab.asia/2023/07/05/esg-in-vietnamese-enterprises-paving-the-path-to-sustainable-and-resilient-growth/>
12. ESG với phát triển bền vững của doanh nghiệp Việt Nam, Phùng Thị Thủy, 2022.
13. ESG: Environmental, Social, Governance An introductory guide for businesses, KPMG, 2020.
14. Global Reporting Initiative – a global sustainability reporting standard, Imvelo, 2022. <https://imveloltd.co.uk/global-reporting-initiative-everything-you-need-to-know/>
15. <https://nhandan.vn/doanh-nghiep-voi-mo-hinh-phat-trien-ben-vung-va-trach-nhiem-xa-hoi-post759480.html>
16. <https://www.slideshare.net/Terrasustain/esg-252182368>
17. Insight - A snapshot of ESG in Vietnam, Ngọc Anh Tran, Hai Nguyen, Anh Do, Anh Duong, 2022. <https://www.allens.com.au/insights-news/insights/2022/08/a-snapshot-of-esg-in-vietnam/>
18. Masan Group, <https://masangroup.com/vi>

19. Thực hành ESG hiệu quả, Masan được vinh danh trong Top 50 doanh nghiệp phát triển bền vững, VnEconomy, 2022, <https://vneconomy.vn/thuc-hanh-esg-hieu-qua-masan-duoc-vinh-danh-trong-top-50-doanh-nghiep-phat-trien-ben-vung.htm>
20. Thực hành ESG tại một trong những doanh nghiệp điển hình ở Việt Nam, Cafebiz, 2021, <https://cafebiz.vn/thuc-hanh-esg-tai-mot-trong-nhung-doanh-nghiep-dien-hinh-o-viet-nam-20210805115055934.chn>
21. Tiêu Chuẩn ESG - Bộ tiêu chuẩn đánh giá doanh nghiệp trong chuyển đổi xanh, ETM, 2023.
22. Vietnam Chapter, ESG ASIA Report 2022, Truong Nhat Quang, Nguyen Van Hai, Duong Nguyen (YKVN), IFLR, 2022.
23. Vinamilk, <https://www.vinamilk.com.vn>
24. Vingroup, <https://vingroup.net/>
25. Xây dựng chiến lược ESG cho doanh nghiệp tư nhân, VnEconomy, 2022, <https://vneconomy.vn/xay-dung-chien-luoc-esg-cho-doanh-nghiep-tu-nhan.htm>



Thông tin liên hệ:

**Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế TP. HCM
(CIIS) 149 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận
3, TP. HCM Tel: 84-028-38205051**

Email: hoinhap@ciis.org.vn; daotaohoinhap.hids@tphcm.gov.vn

Website: www.hoinhap.org.vn

Facebook: <https://www.facebook.com/hoinhapthanhpho>